

Số: 995/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 02 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**V/v công bố Danh mục thủ tục hành chính cấp tỉnh được sửa đổi, bổ sung
lĩnh vực Lâm nghiệp, lĩnh vực Thủy sản thuộc phạm vi quản lý
của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Phú Thọ**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 4357a/QĐ-BNN-TCLN ngày 10/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Quyết định số 676/QĐ-BNN-TCTS ngày 21/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 52/TTr-SNN ngày 31/3/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính cấp tỉnh được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Lâm nghiệp, lĩnh vực Thủy sản thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Phú Thọ (Chi tiết tại Danh mục kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan rà soát, xây dựng mới hoặc sửa đổi, bổ sung quy trình nội bộ đối với việc giải quyết từng thủ tục hành chính công bố tại Điều 1 Quyết định này (nếu cần thiết); hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt theo quy định.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông cập nhật, đăng tải công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác Danh mục thủ tục hành chính, bộ phận tạo thành của từng thủ tục hành chính công bố tại Điều 1 Quyết định này và gỡ bỏ các dữ liệu thủ tục hành chính đã hết hiệu lực thi hành trên Cổng Dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh theo quy định.

2. Văn phòng UBND tỉnh cập nhật, đăng tải công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác các dữ liệu thủ tục hành chính vào Cơ sở dữ liệu quốc gia theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Sửa đổi, bổ sung: 01 (một) thủ tục hành chính được công bố tại Danh mục kèm theo Quyết định số 2607/QĐ-UBND ngày 13/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ (Thủ tục số 3, Mục V, Phụ lục II kèm theo); Bổ sung: 04 thủ tục hành chính cấp tỉnh lĩnh vực Thủy sản thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Phú Thọ.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;

CHỦ TỊCH

Bùi Văn Quang

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH
ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP, LĨNH VỰC THỦY SẢN THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ
CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH PHÚ THỌ
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 995/QĐ-UBND ngày 2 tháng 4 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ)

*DVC TT: Dịch vụ công trực tuyến;
TTHC: Thủ tục hành chính.*

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức/Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí (nếu có)	DVC TT (mức độ)	Căn cứ pháp lý
I	Lĩnh vực Lâm nghiệp					
1	Đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật rừng, thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm II và động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc Phụ lục II và III CITES	- Thời gian cấp mã số: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần kiểm tra thực tế các điều kiện nuôi, trồng, không quá 30 ngày. - Đối với các loài động vật hoang dã thuộc Phụ lục CITES thuộc các lớp thú, chim, bò sát lần đầu tiên đăng ký nuôi tại cơ sở: + Thời gian Cơ quan cấp mã số gửi văn bản đề nghị xác nhận đến Cơ quan khoa học CITES Việt Nam: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ. + Thời gian Cơ quan khoa học CITES Việt Nam trả lời bằng văn bản: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Cơ quan cấp mã số.	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - Phường Tân Dân - TP. Việt Trì - Tỉnh Phú Thọ ĐT: 0210 2222 555 2. Trực tuyến: Địa chỉ truy cập: http://dichvucong.phutho.gov.vn 3. Dịch vụ Bưu chính công ích	Không	4	1. Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp. 2. Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.
II	Lĩnh vực Thủy sản					
1	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định, Cơ	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành	Theo quy	2	1. Luật Thủy sản năm 2017; 2. Thông tư số 23/2018/TT-

	cá	quan có thẩm quyền có trách nhiệm làm thủ tục đăng ký, vào sổ đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản và cấp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản, sổ danh bạ thuyền viên theo mẫu quy định. Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản cơ quan có thẩm quyền trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.	chính công Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - Phường Tân Dân - TP. Việt Trì - Tỉnh Phú Thọ ĐT: 0210 2222 555 2. Dịch vụ Bưu chính công ích	định		BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về đăng kiểm viên tàu cá; công nhận cơ sở đăng kiểm tàu cá; bảo đảm an toàn kỹ thuật tàu cá, tàu kiểm ngư; đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản; xóa đăng ký tàu cá và đánh dấu tàu cá; 3. Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực thủy sản.
2	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tàu cá	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định, Cơ quan có thẩm quyền cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá. Trường hợp không cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, Cơ quan có thẩm quyền trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - Phường Tân Dân - TP. Việt Trì - Tỉnh Phú Thọ ĐT: 0210 2222 555 2. Dịch vụ Bưu chính công ích	Theo quy định	2	1. Luật Thủy sản năm 2017; 2. Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; 3. Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
3	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tạm thời tàu cá	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định, Cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời tàu cá, tàu công vụ thủy sản. Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời tàu cá Cơ quan có thẩm quyền trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - Phường Tân Dân - TP. Việt Trì - Tỉnh Phú Thọ ĐT: 0210 2222 555	Theo quy định	2	1. Luật Thủy sản năm 2017; 2. Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; 3. Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

			2. Dịch vụ Bưu chính công ích			ngành và Phát triển nông thôn.
4	Xóa đăng ký tàu cá	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định, Cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận xóa đăng ký tàu cá; bàn giao Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá cũ đã cắt góc phía trên bên phải và hồ sơ đăng ký gốc của tàu cho chủ tàu. Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận xóa đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản Cơ quan có thẩm quyền trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.	1. Trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công Địa chỉ: Số 398 - Đường Trần Phú - Phường Tân Dân - TP. Việt Trì - Tỉnh Phú Thọ ĐT: 0210 2222 555 2. Dịch vụ Bưu chính công ích	Theo quy định	2	1. Luật Thủy sản năm 2017; 2. Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; 3. Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.